

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2016

Kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

MỤC LỤC

NỘI DUNG

TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

3-4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GỒM:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

05-08

09

10

11-21

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần VRG- Bảo Lộc (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2016 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Công ty Cổ Phần VRG- Bảo Lộc được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 5800345732; cấp ngày 24 tháng 01 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện. Kinh doanh điện và đào tạo công nhân vận hành nhà máy điện.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: **260.213.000.000 VND**

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2016: **260.213.000.000 VND**

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông : Đỗ Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT
Ông : Võ Văn Thành	Thành viên
Ông : Nguyễn Văn Anh	Thành viên
Ông : Lê Quang Trương	Thành viên
Ông : Nguyễn Văn Thạc	Thành viên

Ban giám đốc Công ty gồm:

Ông : Nguyễn Lập	Tổng Giám đốc
Ông : Hồ Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát gồm:

Bà : Trần Thị Thanh Nga	Trưởng ban
Ông : Lê Thanh Ngọc	Thành viên
Ông : Triệu Kim Thủy	Thành viên

Kế toán trưởng: Ông : Nguyễn Văn Cường

Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2016.

Công bố trách nhiệm của giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong Quý 4 năm 2016. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

chính này.

- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Bảo Lộc, ngày 12 tháng 01 năm 2017

TM.BAN GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lập

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Quý 4 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		57.005.136.546	47.757.868.589
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	12.112.280.960	7.046.056.554
1	Tiền	111		12.112.280.960	7.046.056.554
2	Các khoản tương đương tiền	112			
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1	Chứng khoán kinh doanh	121			
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.303.704.132	24.127.055.881
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	20.435.068.993	13.884.023.663
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	608.255.000	1.860.388.291
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	7.260.380.139	8.382.643.927
7	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137			
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV.	Hàng tồn kho	140	V.05	15.290.181.808	15.731.624.537
1	Hàng tồn kho	141		15.290.181.808	15.731.624.537
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	V.06	1.298.969.646	853.131.617
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.298.969.646	851.944.656
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152			1.186.961
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154			
5	Tài sản ngắn hạn khác	155			
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		445.164.683.560	450.728.877.878
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2	Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4	Phải thu dài hạn nội bộ	214			
5	Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6	Phải thu dài hạn khác	216			
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
II. Tài sản cố định		220		434.772.189.047	441.217.367.421
1 Tài sản cố định hữu hình		221	V.07	434.772.189.047	441.217.367.421
- Nguyên giá		222		596.476.409.083	596.359.044.628
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		223		(161.704.220.036)	(155.141.677.207)
2 Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
- Nguyên giá		225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		226			
3 Tài sản cố định vô hình		227		-	-
- Nguyên giá		228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		229			
III. Bất động sản đầu tư		230		-	-
- Nguyên giá		231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		-	-
1 Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241			
2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		-	-
1 Đầu tư vào công ty con		251			
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252			
3 Đầu tư góp vốn vào công ty khác		253			
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		254			
5 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255			
V. Tài sản dài hạn khác		260	V.08	10.392.494.513	9.511.510.457
1 Chi phí trả trước dài hạn		261		10.392.494.513	9.511.510.457
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262			
3 Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263			
4 Tài sản dài hạn khác		268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		502.169.820.106	498.486.746.467

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A	NỢ PHẢI TRẢ	300		101.242.257.036	119.885.335.585
I.	Nợ ngắn hạn	310		89.242.257.036	51.853.078.252
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09	928.292.070	296.482.523
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	313	V.10	3.652.903.687	3.817.520.092
4	Phải trả người lao động	314		5.716.774.000	998.617.000
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	304.328.000	2.616.421.986
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	20.549.043.110	21.424.707.815
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	56.032.257.333	20.000.000.000
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.058.658.836	2.699.328.836
13	Quỹ bình ổn giá	323			
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
II.	Nợ dài hạn	330		12.000.000.000	68.032.257.333
1	Phải trả người bán dài hạn	331			
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3	Chi phí phải trả dài hạn	333			
4	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5	Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7	Phải trả dài hạn khác	337			
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13a	12.000.000.000	68.032.257.333
9	Trái phiếu chuyển đổi	339			
10	Cổ phiếu ưu đãi	340			
11	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12	Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		400.927.563.070	378.601.410.882
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.14	400.927.563.070	378.601.410.882
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		260.213.000.000	260.213.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		260.213.000.000	260.213.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		230.000.000	230.000.000
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4	Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5	Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.14	8.646.450.000	8.646.450.000
9	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.14	131.838.113.070	109.511.960.882
	- LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		72.802.230.501	72.802.230.501
	- LNST CPP kỳ này	421b		59.035.882.569	36.709.730.381
12	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
2	Nguồn kinh phí	431			
3	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		502.169.820.106	498.486.746.467

Người lập biểu


 Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Cường

Lập, ngày 12 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám Đốc



 Nguyễn Lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 4 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 4/2016	Quý 4/2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	49.269.574.359	49.517.669.996
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		49.269.574.359	49.517.669.996
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	21.999.506.983	27.467.688.891
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.270.067.376	22.049.981.105
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	41.202.298	84.489.490
7	Chi phí tài chính	22	VI.04	1.995.514.042	3.031.762.420
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.995.514.042</i>	<i>3.031.762.420</i>
8	Chi phí bán hàng	25			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		1.851.384.037	2.176.356.601
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.464.371.595	16.926.351.574
11	Thu nhập khác	31	VI.05	36.841.234	342.350.060
12	Chi phí khác	32			583.926.818
13	Lợi nhuận khác	40		36.841.234	(241.576.758)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.501.212.829	16.684.774.816
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.175.060.641	982.302.700
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		22.326.152.188	15.702.472.116
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	858	603
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Người lập biểu

[Signature]
Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng

[Signature]
Nguyễn Văn Cường

Lập, ngày 12 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám Đốc



[Signature]
Nguyễn Lập

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý 4 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Quý 4/2016	Quý 4/2015
I	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
1	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	47.448.864.339	39.291.873.500
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(3.650.924.860)	(5.341.455.496)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03	(3.160.444.684)	(4.554.415.406)
4	Tiền lãi vay đã trả	04	(5.318.342.028)	(6.458.985.720)
5	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(940.240.315)	(1.062.000.000)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.000.000.000	533.948.560
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(9.595.939.194)	(6.170.965.452)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	25.782.973.258	16.237.999.986
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(117.364.455)	-
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	185.000.000	-
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.000.000.000)	-
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	10.000.000.000	8.000.000.000
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	41.202.298	84.087.779
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	108.837.843	8.084.087.779
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
2	Tiền chi trả vốn góp cho các CSH mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32	-	-
3	Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4	Tiền trả nợ gốc vay	34	(20.000.000.000)	(17.952.000.000)
5	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(825.586.695)	(19.731.101)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(20.825.586.695)	(17.971.731.101)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (20+30+40)	50	5.066.224.406	6.350.356.664
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	7.046.056.554	997.149.548
	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
2	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	12.112.280.960	7.347.506.212

Người lập biểu

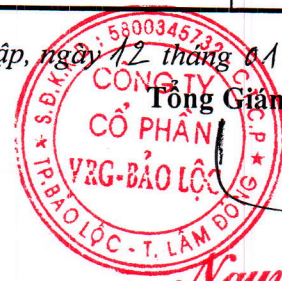
Kế toán trưởng

Lập, ngày 12 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám Đốc

[Signature]
Nguyễn Đức Anh

[Signature]
Nguyễn Văn Cường
10



[Signature]
Nguyễn Lập

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán**01- TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền mặt	590.722.981	737.903.851
Tiền gửi ngân hàng bằng VND	11.521.557.979	6.308.152.703
- Ngân hàng BIDV Bảo Lộc	14.733.641	14.997.339
- Ngân hàng BIDV Đồng Nai	11.505.757.429	6.292.088.455
- Ngân hàng TMCP Công thương VN-CN4-TPHCM	1.066.909	1.066.909
Cộng	12.112.280.960	7.046.056.554

02- PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH	20.435.068.993	13.884.023.663
Cộng	20.435.068.993	13.884.023.663

03- TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Cục quản lý tài nguyên nước		11.800.000
- Công ty TNHH Vũ Văn Lợi Lâm Đồng		196.182.000
- Công ty xây dựng 42		16.632.000
- Công ty CP XD CB& Địa ốc Cao su		17.446.291
- Công ty TNHH HKC Việt Nam	500.000.000	
- Điện Lực Bảo Lộc		20.473.000
- DNTN Minh Điện		25.000.000
- Công ty cổ phần tư vấn và CGCN Thủy Lợi	83.855.000	1.393.855.000
- CTCP Tư vấn ĐT&XD Nam Lâm Đồng	24.400.000	
- DNTN Minh Điện		
- Công ty TNHH TB KT Nam Việt		
- Công ty TNHH xây dựng thương mại Điện năng		179.000.000
Cộng	608.255.000	1.860.388.291

04- PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Phải thu khác (Tiền hỗ trợ lãi suất sau đầu tư)	6.849.590.741	7.849.590.741
- Phải thu khác	315.000.000	403.005.519
- Phải thu tạm ứng (TK 141)	95.789.398	130.047.667
Cộng	7.260.380.139	8.382.643.927

05- HÀNG TỒN KHO

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Nguyên vật liệu, vật liệu	15.284.979.308		15.706.022.037	
- Công cụ dụng cụ	5.202.500		25.602.500	
Cộng	15.290.181.808	-	15.731.624.537	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

06- TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

- Chi phí trả trước ngắn hạn
- Thuế GTGT được khấu trừ

Cộng**Số cuối kỳ****Số đầu kỳ**

1.298.969.646

851.944.656

1.186.961

1.298.969.646**853.131.617****07- TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC**

- Chi phí sửa chữa TSCĐ
- Chi phí dụng cụ quản lý
- Chi phí khác

Cộng**Số cuối kỳ****7.230.144.165**

7.740.609.870

7.230.144.165

268.730.580

304.929.425

2.383.154.063

1.976.436.867

10.392.494.513**9.511.510.457**

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

08- PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty CP cơ khí xây lắp Thăng Long	196.535.750	196.535.750	196.535.750	196.535.750
- Công ty TNHH Thiết bị kỹ thuật Nam Việt			44.857.600	44.857.600
- Công ty TNHH Vũ Văn Lợi Lâm Đồng	33.576.000	33.576.000		
- Công ty Truyền tải Điện 3	550.020.558	550.020.558	-	-
- Các khách hàng khác	148.159.762	148.159.762	55.089.173	55.089.173
Cộng	928.292.070	928.292.070	296.482.523	296.482.523

09- THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP CHO NN

	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.159.396.985	4.926.957.436	4.890.921.611	1.195.432.810
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	940.240.315	1.175.060.641	940.240.315	1.175.060.641
- Thuế TNCN	345.070.298	34.871.200	331.588.910	48.352.588
- Thuế tài nguyên	1.372.812.494	4.098.551.639	4.237.306.485	1.234.057.648
Cộng	3.817.520.092	10.235.440.916	10.400.057.321	3.652.903.687

10- CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Trích trước chi phí dịch vụ môi trường rừng	304.328.000	338.546.000
- Trích trước chi phí lãi vay Ngân hàng		2.277.875.986
Cộng	304.328.000	2.616.421.986

11- CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Kinh phí công đoàn	6.954.000	27.585.000
- Bảo hiểm xã hội	849.809	1.180.690
- Bảo hiểm y tế	1.003.014	750.000
- Bảo hiểm thất nghiệp	815.162	692.319
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	20.485.172.504	21.261.571.551
- Phải trả khác	54.248.621	132.928.255
Cộng	20.549.043.110	21.424.707.815

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

12- VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

a/ Vay ngắn hạn

Đối tượng vay	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ dài hạn đến hạn phải trả						
- Ngân hàng BIDV Đồng Nai	56.032.257.333	56.032.257.333	56.032.257.333	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
Cộng	56.032.257.333	56.032.257.333	56.032.257.333	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000

b/ Vay dài hạn

Đối tượng vay	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn Ngân hàng						
- Ngân hàng BIDV Đồng Nai	12.000.000.000	12.000.000.000		56.032.257.333	68.032.257.333	68.032.257.333
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000	-	56.032.257.333	68.032.257.333	68.032.257.333

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

13- VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
A	1	3	4	6
Số dư đầu kỳ trước	260.213.000.000	230.000.000	8.646.450.000	120.270.824.910
Tăng vốn trong kỳ trước				
Lãi trong kỳ trước				17.864.565.972
Tăng khác				
Giảm vốn trong kỳ trước				
Lỗ trong kỳ trước				
Giảm khác				28.623.430.000
Số dư cuối kỳ trước	260.213.000.000	230.000.000	8.646.450.000	109.511.960.882

Số dư đầu năm nay	260.213.000.000	230.000.000	8.646.450.000	109.511.960.882
Tăng vốn trong kỳ này				
Lãi trong kỳ này				22.326.152.188
Tăng khác				
Giảm vốn trong kỳ này				
Lỗ trong kỳ này				
Giảm khác				-
Số dư cuối kỳ này	260.213.000.000	230.000.000	8.646.450.000	131.838.113.070

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

b. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
- Vốn góp của các cổ đông	260.213.000.000	260.213.000.000
Cộng vốn đầu tư của chủ sở hữu	260.213.000.000	260.213.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	260.213.000.000	260.213.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ		
+ Vốn góp giảm trong kỳ		-
+ Vốn góp cuối kỳ	260.213.000.000	260.213.000.000
- Cổ tức đã chia		

d. Cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu phổ thông	26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu phổ thông	26.021.300	26.021.300
+ Cổ phiếu ưu đãi		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đ/cp (Mười ngàn đồng / cổ phiếu).

VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**01- DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CCDV**

	<u>Quý 4 năm 2016</u>	<u>Quý 4 năm 2015</u>
- Doanh thu bán hàng và dịch vụ	49.269.574.359	49.517.669.996
Cộng	49.269.574.359	49.517.669.996

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

02- GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý 4 năm 2016	Quý 4 năm 2015
- Giá vốn hàng bán và dịch vụ	21.999.506.983	27.467.688.891
Cộng	21.999.506.983	27.467.688.891

03- DOANH THU TÀI CHÍNH

	Quý 4 năm 2016	Quý 4 năm 2015
- Lãi tiền gửi ngân hàng	41.202.298	84.489.490
Cộng	41.202.298	84.489.490

04- CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Quý 4 năm 2016	Quý 4 năm 2015
- Lãi tiền vay	1.995.514.042	3.031.762.420
Cộng	1.995.514.042	3.031.762.420

05- THU NHẬP KHÁC

	Quý 4 năm 2016	Quý 4 năm 2015
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ		
- Thu nhập khác	36.841.234	
Cộng	36.841.234	-

06- THUẾ TNDN PHẢI NỘP VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRONG KỲ

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, do đó số thuế trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo Quyết định của Cơ quan thuế khi thực hiện việc quyết toán thuế.

	Quý 4 năm 2016	Quý 4 năm 2015
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.501.212.829	16.684.774.816
- Các khoản điều chỉnh Tăng hoặc Giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	-	-
+ Các khoản điều chỉnh Tăng		
+ Các khoản điều chỉnh Giảm		
- Tổng thu nhập chịu thuế	23.501.212.829	16.684.774.816

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.175.060.641	982.302.700
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.326.152.188	15.702.472.116

07- PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- Lợi nhuận còn lại kỳ trước	72.802.230.501
- Lợi nhuận kinh doanh 9 năm 2016 (Lãi)	59.035.882.569
- Lợi nhuận của quý 4 năm 2016 còn lại	131.838.113.070

Tổng số lợi nhuận còn lại đến ngày 31/12/2016	131.838.113.070
---	-----------------

08- LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Quý 4 năm 2016	Quý 4 năm 2015
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.326.152.188	15.702.472.116
- Lợi nhuận dùng trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi		
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	26.021.300	26.021.300
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	858	603

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

VII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01- Thông tin về Báo cáo bộ phận

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn một trong các điều kiện theo lĩnh vực kinh doanh hay theo vị trí địa lý theo quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn thực hiện 06 chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ Tài chính.

02- Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm phần vốn thuộc sở hữu nhà nước và các cổ đông cá nhân

Các chính sách kế toán chủ yếu

Các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí).

Số liệu về các loại công cụ tài chính

Tài sản tài chính	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.112.280.960	7.046.056.554	12.112.280.960	7.046.056.554
Phải thu khách hàng	20.435.068.993	13.884.023.663	20.435.068.993	13.884.023.663
Trả trước cho người bán	608.255.000	1.860.388.291	608.255.000	1.860.388.291
Phải thu khác	7.260.380.139	8.382.643.927	7.260.380.139	8.382.643.927
Tổng cộng	40.415.985.092	31.173.112.435	40.415.985.092	31.173.112.435

Công nợ tài chính	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải trả cho người bán	928.292.070	296.482.523	928.292.070	296.482.523
Người mua trả tiền trước	-	-	-	-
Vay & nợ thuê TC (NH+DH)	68.032.257.333	88.032.257.333	68.032.257.333	88.032.257.333
Phải trả người lao động	5.716.774.000	998.617.000	5.716.774.000	998.617.000
Chi phí phải trả	304.328.000	2.616.421.986	304.328.000	2.616.421.986

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Các khoản phải trả khác	20.549.043.110	21.424.707.815	20.549.043.110	21.424.707.815
Tổng cộng	95.530.694.513	113.368.486.657	95.530.694.513	113.072.004.134

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày lập báo cáo do Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về đánh giá hàng hóa), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá hàng hóa. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty không có các giao dịch ngoại tệ nên Ban giám đốc tin tưởng rủi ro tỷ giá là không có.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có các chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không, do đó công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản để hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát. Chính sách của công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: Số 263 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

03- Số liệu so sánh gồm

- + Số liệu đầu kỳ trên bảng cân đối kế toán là số liệu của báo cáo tài chính Quý 3 năm 2016 được lập bởi phòng Tài chính- Kế toán công ty.
- + Số liệu của báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ lấy theo sổ sách kế toán cùng kỳ của công ty.

Người lập biểu


Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Cường

Lập, ngày 12 tháng 04 năm 2017

Tổng Giám Đốc




Nguyễn Lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VRG - BẢO LỘC**

Số : **19**...../CV-VRG-BL

"V/v Giải trình KQKD quý 4 năm 2016.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày **16** tháng 01 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Với kết quả lợi nhuận trước thuế TNDN của công ty trong quý 4 năm 2016 (23.501 triệu đồng) tăng 40,86% so với quý 4 năm 2015 (16.685 triệu đồng). Công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc xin giải trình nguyên nhân làm tăng lợi nhuận như sau:

Doanh thu quý 4 năm 2016 so với cùng kỳ chênh lệch không đáng kể. Tổng chi phí quý 4 năm 2016 giảm gần 7.000 triệu đồng so với cùng kỳ.

Các hoạt động khác của công ty diễn ra bình thường.

Từ các yếu tố trên dẫn đến sự chênh lệch lợi nhuận trước thuế TNDN của quý 4 năm 2016 so với cùng kỳ.

Trên đây là giải trình của công ty về kết quả sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2016.

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lập